

UNIT 3: NUMBER- GRAMMAR

Present simple tense (Thì hiện tại đơn)

1. Usage (Cách dùng)

- Diễn tả một hiện tượng hay một sự thật hiển nhiên, một chân lý

Ex: The sun rises in the east

- Diễn đạt một thói quen (a habit), một việc thường xuyên xảy ra ở hiện tại, phong tục tập quán, một khả năng

Ex: I usually go to bed at 11 p.m

- Dùng để diễn tả những sự vật, sự việc xảy ra mang tính quy luật:

Ex: This festival occurs every 4 years. (Lễ hội này diễn ra 4 năm một lần.)

- Diễn đạt một lịch trình có sẵn (a schedule)

Ex: The plane takes off at 3 p.m this afternoon

- Diễn tả một nhận thức, cảm giác, tình trạng ở hiện tại

Ex: They look tired

2. Form (Cấu trúc)

(+) S + V/to be (+ O)

I : V₀/am

We, You, They: V₀/are

He, She, It : *V(-s,-es)/ is

(-) S + don't (do not)/ doesn't (does not) + Vinfinitive (+ O)

S + am not/ isn't (is not)/ + aren't (are not) (+ O)

(?) (1) Do/Does + S + Vinfinitive (+ O)?

Don't/Doesn't

Trả lời:

- Yes, V + do/does
- No, V + don't/doesn't

(don't = do not; doesn't = does not)

(2) Am/Is/Are (not) + S (+ O)?

Trả lời:

- Yes, S + am/is/are

- No, S + am not/isn't/aren't

3. Time expressions (Cụm từ chỉ thời gian)

- Khi trong câu có sử dụng trạng từ chỉ tần suất: Always (luôn luôn), usually (thường xuyên), often (thường xuyên), frequently (thường xuyên), occasionally (thỉnh thoảng), sometimes (thỉnh thoảng), from time to time (thỉnh thoảng), seldom (ít khi), rarely (hiếm khi), hardly (hiếm khi), never (không bao giờ), generally (nhìn chung), regularly (thường xuyên), every other day (cách một ngày 1 lần)..

- Every day, every week, every month, every year,..... (Mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi năm)

- Once/ twice/ three times/ four times..... a day/ week/ month/ year,..... (một lần / hai lần/ ba lần/ bốn lầnmột ngày/ tuần/ tháng/ năm)

F. Exercises

F.1. Read and match. (Đọc và nối)

1. My family and I don't live in London.	1 -	a. He plays the piano.
2. Maria doesn't play in the evenings.	2 -	b. I ride my bike.
3. Our dog doesn't eat fish.	3 -	c. You read books.
4. You don't read a newspaper in the afternoon.	4 -	d. They like apples,
5. Rob doesn't play the guitar.	5 -	e. We live in New York.
6. The children don't like oranges.	6 -	f. It eats chicken.
7. I don't ride a horse.	7 -	g. We go to bed at 10 o'clock.
8. My brother and I don't go to bed at 9 o'clock.	8 -	h. She watches TV.

F.2. Complete the sentences with the correct verb from the list below in Present Simple tense.*(Hoàn thành các câu với động từ thích hợp từ danh sách dưới đây ở thì Hiện tại đơn)*

fix	have	drink	take	cry
wear	speak	play	watch	brush

1. I _____ breakfast at 7.00 every morning.
2. He always _____ a suit to work.
3. She _____ her teeth three times a day.
4. They _____ the bus to school every day.
5. The teacher _____ three languages.
6. A mechanic _____ cars.
7. The baby _____ a lot.
8. My father _____ coffee every morning.
9. My grandmother often _____ TV in the evenings.
10. These boys _____ soccer very well.

F.3. Choose the correct sentences*(Chọn câu đúng)*

1. I ____ (be) a student.
A. am B. is C. are
2. My father _____ excuses when I feel like going to the cinema.
A. make always B. make always C. always makes
3. His students _____ (not, speak) German in class.
A. don't speak B. doesn't speak C. not speak
4. She _____ (not, be) six years old.
A. isn't B. not is C. are not
5. John _____ (work) in a supermarket.
A. works B. working C. work

6. The flowers _____ (be) watered by Bob.
 A. am B. are C. is
7. Danny _____ (phone) his father on Sundays.
 A. phons B. phones C. phone
8. I _____ (not, know) what you mean.
 A. doesn't know B. not know C. don't know
9. My husband _____ golf whenever he is not too busy.
 A. play B. plays C. are play
10. John always _____ on time for meetings.
 A. arrives B. arrive C. arriving

F.4. Tick (✓) the correct sentence.

(Đánh dấu (✓) câu đúng)

1. She come from Japan.
 She comes from Japan.
2. What he do in his free time?
 What does he do in his free time?
3. Where lives she?
 Where does she live?
4. He isn't married.
 He aren't married.
5. Does she has two sons?
 Does she have two sons?
6. He doesn't play football.
 He no plays football.
7. He doesn't love Marry.
 He doesn't loves Marry.

8. How old is she?
 How old she is?
9. Where you come from?
 Where do you come from?
10. My name am Tom.
 My name is Tom.